

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024; Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP (*Phụ lục đính kèm*).

2. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp.

3. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương.

4. Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

II. YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC của các sở, ngành, địa phương năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh

a) Cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC theo quy định tại Chương V, Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

Kết quả rà soát gửi về Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 31/8/2024** để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa **TTHC nội bộ** trong cơ quan hành chính nhà nước đối với TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương:

Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện: Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 6206/UBND-NC ngày 23/11/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ nhóm B thực hiện tại địa phương do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, căn cứ đặc thù và thực tế triển khai nhiệm vụ tại địa phương đề nghị công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ nhóm B, hoàn thành **trước ngày 31/5/2024**; rà soát 100% TTHC nội bộ nhóm B đã công bố, phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành **trước ngày 15/9/2024**.

c) Các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm các TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất.

d) Sở Tư pháp tăng cường hơn nữa công tác thẩm định quy định TTHC tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

2. Đối với việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện:

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trên cơ sở rà soát, tái cấu trúc quy trình, xây dựng biểu mẫu, tờ khai điện tử các dịch vụ công trực tuyến của các sở ngành, UBND các huyện thị xã thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: phối hợp xây dựng mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công tỉnh; liên thông, đồng bộ các danh mục dùng chung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về cổng dịch vụ công tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành xây dựng các nội dung hướng dẫn thực hiện đối với từng DVCTT trên Cổng DVC tỉnh để người dân, doanh nghiệp biết và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Tham mưu trình UBND tỉnh công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công

tập trung do bộ, ngành quản lý với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị, địa phương.

- Văn phòng UBND tỉnh định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện:

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm soát TTHC để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

- Hàng tháng, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ theo đúng thời gian quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NC_{Tr, Y}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

Phụ lục
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI
CHUYỂN ĐỔI SỐ SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC GIAO
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
				- UBND cấp huyện	
6.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng				
6.1.	Đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh	%	100	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
6.2.	Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.	%	95	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
6.3.	Đối với UBND cấp xã.	%	80	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh

2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công				
1.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
2.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	- UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
3.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số	%	Tối thiểu 50	- Các cơ quan	Văn phòng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
	hóa.			chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	UBND tỉnh
4.	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
6.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
7.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh - UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh